

Số: 01/2025/HSST - QĐ

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Đại Minh - Phó Bí thư Đoàn phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Lê Phú Hào - Cán bộ hưu trí.

Căn cứ các điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thanh L sinh ngày 27/9/2006; Địa chỉ: thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Phú Yên (*Nay là thôn H, xã S, tỉnh Đắk Lắk*) có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Hà Văn T, Nguyễn Tổng Q và Lê Công N theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H (Tên gọi khác: Nò), sinh ngày 30/4/2004; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (*Nay là Thôn L, xã P, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Tài xế.

2. Hà Văn T, sinh ngày 06/11/2006; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (*Nay là: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Công nhân;

3. Nguyễn Tổng Q (Tên gọi khác: Tí Mìm), sinh ngày 02/02/2004; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (*Nay là: Thôn L, xã P, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: làm thuê;

4. Lê Công Nghĩa, sinh ngày 06/12/2007; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (*Nay là: Thôn P, Phường B, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Không;

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà (*Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk*) truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

* Bị hại anh Nguyễn Thanh L đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại.

* **Về trách nhiệm dân sự:** các bị cáo Nguyễn Đức H, Hà Văn T, Nguyễn Tổng Q và Lê Công N đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thanh L số tiền 67.000.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu đồng*) về khoản thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm (*trong đó: H và T mỗi bị cáo bồi thường 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), Q và N mỗi bị cáo bồi thường 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)*). Bị hại L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng do không có giá trị, phương tiện phạm tội gồm:

+ 01 (*Một*) con dao tự chế dài 51,2 cm, phần cán bằng gỗ kích thước (14x 2,5 x3cm), phần lưỡi dao bằng kim loại dài 37,2cm, bản rộng 3,8 cm có một sống, một lưỡi sắc và một đầu nhọn;

+ 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu đen;

+ 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu xám.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng là phương tiện phạm tội gồm:

+ 01 (*Một*) xe mô tô biển số 78E1 - 585.17;

+ 01 (*Một*) xe mô tô biển số 78AD - 063.58;

+ 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bị vỡ màn hình.

- Trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu do không liên quan đến tội phạm gồm:

+ 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng cho bị cáo Lê Công

N.

+ 01 (*Một*) xe mô tô biển số 78C1- 448.68 cho bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (*Nay là: Thôn P, phường B, tỉnh Đắk Lắk*).

(*Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà*).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 3 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị hại anh Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Đắk Lắk;

- Bị cáo;

- Bị hại;

- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Thu

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ các điều 45, 277 và 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ
thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...

Xét thấy:⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý
số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...đối với bị
can:⁽⁵⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các
khoản).....Điều (các điều)..... Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng
nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng
cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết
khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3⁽⁸⁾. .

Lê Phú Hào

Trần Đại Minh

Lê Xuân Thu

